

Krông Nô, ngày 05 tháng 03 năm 2024

Bản án số: **05/2024/HS-ST**

Ngày 05- 03- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: Bà H' Thủy Bon đốc Ju và ông Phạm Đình Bông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thành Nh, sinh ngày: 09/03/1982; tại: tỉnh Bình Định; trú tại: thôn Đăk H, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Đại học; nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Nguyên là Đảng viên Đảng công sản Việt Nam (Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 04/11/2022, đã khai trừ ra khỏi đảng); con ông Vũ Thành L, sinh năm 1956 và bà Võ Thị T, sinh năm 1959; có vợ: Đỗ Thị Thanh Q, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2022 đến ngày 29/03/2023, bị cáo được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, tại ngoại - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Trường tiểu học Lê Văn Tám, xã Nậm Nung, huyện Krông Nô

Đại diện nhà trường: Bà Đỗ Thị Kh – Chức vụ: Hiệu trưởng – Có mặt

+ Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1981 – Có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk M, huyện Krông Nô.

+ Bà Nguyễn Thị Mai Tr, sinh năm 1988 - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Thôn Phú L, xã Cẩm V, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

+ Bà – Có mặt

Trú tại: Thôn Quảng Đ, xã Đăk S, huyện Krông Nô.

- + Ông Võ Hữu Lanh, sinh năm 1983 – Vắng mặt
Trú tại: Thông Đăk Hà, thị trấn Đăk M, huyện Krông Nô.
- + Ông Phạm Văn Thiện, sinh năm 1969 – Có mặt
Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk M, huyện Krông Nô.
- + Bà Hoàng Thị Ngọc Hà, sinh năm 1987 – Có mặt
Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Đăk M, huyện Krông Nô.
- + Bà Phạm Thị Kim Liên, sinh năm 1991 – Có mặt
Trú tại: Bon R' Cáp, xã Năm Nung, huyện Krông Nô.
- + Bà Đặng Thị Thu Phương, sinh năm 1990 – Có mặt
Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Đăk M, huyện Krông Nô.
- + Bà Đậu Thị Yên, sinh năm 1990 – Có mặt
Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk M, huyện Krông Nô.
- + Bà Phan Thị Huyền, sinh năm 1972 – Có mặt
Trú tại: Tổ dân phố 01, thị trấn Đăk M, huyện Krông Nô.
- + Bà Dương Thúy H, sinh năm 1990 – Vắng mặt
Trú tại: Buôn K, xã Đăk D, huyện Krông Nô.
- + Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1991 – Có mặt
Trú tại: Tổ dân phố 02, thị trấn Đăk M, huyện Krông Nô.
- + Bà Mai Thị Lan Ng, sinh năm 1989 – Có mặt
Trú tại: Thôn Thành Th, xã Năm Nung, huyện Krông Nô.
- + Bà Trần Thị Minh S, sinh năm 1982 – Có mặt
Trú tại: Bon R, xã Năm Nung, huyện Krông Nô.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05, 15/10/2022, Công an huyện Krông Nô nhận được đơn tố cáo của một số giáo viên Trường tiểu học Lê Văn Tám, xã Năm Nung, huyện Krông Nô tố cáo ông Vũ Thành Nh là hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo cấp dưới lập không chứng từ để chiếm đoạt tiền lương của giáo viên cô Nguyễn Thị Mai Tr trong thời gian nghỉ việc và một số vấn đề khác. Công an huyện tiến hành xác minh kiểm tra hoạt động chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng tài sản của Trường Tiểu học Lê Văn Tám xã Năm Nung, huyện Krông Nô, xác định; Quá trình làm việc, Vũ Thành Nh, hiệu trưởng nhà trường đã thừa nhận sử dụng bất hợp pháp tiền lương của bà Tr từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022. Công an huyện đấu tranh mở rộng xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm “Tham ô tài sản”.

Ngày 31/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Thành Nh về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra đã làm rõ nội dung vụ án như sau: Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Năm Nung, huyện Krông Nô là cơ sở giáo dục công lập được thành lập, hoạt động theo Điều lệ Trường tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành theo Theo thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010. Tháng 11/2019, bị cáo Vũ Thành Nh được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường tiểu học Lê Văn Tám thuộc xã Năm Nung, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo Quyết định về việc

điều động và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo số 3320/QĐ – UBND ngày 07/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô và được giao trách nhiệm quản lý tài sản do ngân sách Nhà nước cấp cho trường tiểu học Lê Văn Tám.

Tháng 12/2021, bị cáo Vũ Thành Nh đồng ý cho cô Nguyễn Thị Mai Tr lúc này được phân công là giáo viên chủ nhiệm lớp 2I (hiện bà Tr ở huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) nghỉ dạy học không đúng quy định để đi khám chữa bệnh, chuyển công tác. Trong cuộc họp tháng 12/2021, bị cáo Nh thông báo về việc cô Mai Tr được nghỉ dạy để điều trị bệnh và sắp xếp cô Nguyễn Thị H chủ nhiệm lớp 2I thay cho bà Tr, còn các giáo viên chủ nhiệm khối 1 và khối 2 dạy thay cho cô H các tiết mà cô H được phân trước đó. Tuy nhiên, lịch dạy và học vẫn giữ nguyên từ đầu năm học 2021-2022 thể hiện bà Tr vẫn đi làm, để lập hồ sơ chi lương cho bà Tr. Các giáo viên đều đồng ý dạy thay nhưng không nhận tiền hỗ trợ từ tiền lương của bà Tr. Đến tháng 02/2022, bị cáo Nh đồng ý cho bà Tr tiếp tục nghỉ dạy để tự liên hệ chuyển công tác. Các giáo viên đồng ý tiếp tục dạy thay và không nhận tiền hỗ trợ từ tiền lương của bà Tr. Khi bà Tr nghỉ dạy và không làm việc từ tháng 12/2021, bà Phạm Thị Th – là Kế toán của trường, đã thực hiện chỉ đạo của bị cáo Nh làm chứng từ không để hợp thức hoá hồ sơ thanh toán lương cho bà Tr 05 lần từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 với tổng số tiền là 36.421.151 đồng (cụ thể: tháng 12/2021 số tiền 7.023.109 đồng; tháng 01/2022 số tiền 7.523.109 đồng; tháng 02/2022 số tiền 7.023.109 đồng; tháng 3/2022 số tiền 7.173.109 đồng; tháng 4/2022 số tiền 7.678.715 đồng); đóng bảo hiểm cho bà Tr từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 tổng số tiền là 7.227.912 đồng; tiền hỗ trợ kinh phí công đoàn cho bà Tr từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 là 451.744 đồng. Trong các chứng từ đều thể hiện chữ ký của bà Phạm Thị Th – Kế toán và chữ ký, con dấu của bị cáo Vũ Thành Nh – Hiệu trưởng (chủ tài khoản). Tổng số tiền thiệt hại của nhà nước là 44.100.807 đồng. Theo yêu cầu của bị cáo Nh, hàng tháng bà Tr đều chuyển tiền lương được nhận vào tài khoản cá nhân của bị cáo Vũ Thành Nh tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Nô với tổng số tiền là 35.915.545 đồng (cụ thể: tháng 12/2021 số tiền 7.023.109 đồng; tháng 01/2022 số tiền 7.523.109 đồng; tháng 02/2022 số tiền 7.023.109 đồng; tháng 3/2022 số tiền 7.173.109 đồng; tháng 4/2022 số tiền 7.173.109 đồng (do nhầm lẫn nên tháng 4 bà Tr chuyển thiếu 505.606 đồng so với số tiền được nhận)). Sau khi sự việc được phát hiện, ngày 19/4/2022 bị cáo Nh đưa tiền cho bà Th nộp trả vào ngân sách nhà nước số tiền 28.748.042 đồng. Tháng 5/2022 Th làm việc với Bảo hiểm xã hội huyện Krông Nô điều chỉnh tiền đóng bảo hiểm tháng 01/2022; 02/2022; 3/2022; 4/2022 của bà Tr về 0 đồng (lý do nghỉ làm việc không lương), số tiền 5.814.294 đồng sau điều chỉnh lưu tại tài khoản đơn vị Trường tiểu học Lê Văn Tám. Ngày 23/8/2022 bị cáo Nh tiếp tục đưa tiền cho bà Th nộp trả

lại ngân sách nhà nước số tiền lương và bảo hiểm tháng 12/2021 là 8.436.727 đồng và tiền hỗ trợ kinh phí công đoàn (tháng 12/2021 – tháng 4/2022) là 451.746 đồng.

Thu giữ vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô thu giữ: Hồ sơ cán bộ của Vũ Thành Nh; Sao kê tài khoản cá nhân của trường Tiểu học Lê Văn Tám; của Vũ Thành Nh; của Phạm Thị Th và Nguyễn Thị Mai Tr; Tài liệu về lịch dạy và học; bảng chấm công; bảng lương của giáo viên trong trường Lê Văn Tám từ tháng 12/2021 đến tháng 04/2022; Đơn xin nghỉ tự liên hệ chuyển công tác của cô Nguyễn Thị Mai Tr; Tài liệu về việc nộp trả kinh phí; Tài liệu và Quyết định về việc kỷ luật đối với bà Phạm Thị Th.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Thành Nh đã nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt khắc phục thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình công tác, bị can đã có thành tích xuất sắc được tặng nhiều giấy khen, năm học 2016 – 2017 được Ủy ban nhân dân huyện tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

Tại Bản Cáo trạng số: 12/CT – VKS- KrN ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo: Vũ Thành Nh về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thành Nh phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Xử phạt bị cáo Vũ Thành Nh từ 03 năm tù đến 04 năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 01/11/2022 đến ngày 29/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vũ Thành Nh đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn nhất định, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền nêu trên.

- Về xử lý vật chứng:

Các tài liệu được thu giữ được đưa vào hồ sơ vụ án để giải quyết trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án.

Căn cứ Điều 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) mà bị cáo Nh đã nộp để khắc phục hậu quả.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà Phạm Thị Th số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc là đúng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Krông Nô; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Thành Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Thành Nh là Hiệu trưởng và được giao trách nhiệm quản lý tài sản do ngân sách nhà nước cấp cho trường tiểu học Lê Văn Tám, xã Năm Nung, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 Vũ Thành Nh đồng ý cho bà Nguyễn Thị Mai Tr nghỉ dạy tại trường, nhưng vẫn chỉ đạo kế toán là bà Phạm Thị Th lập chứng từ không để thanh toán lương cho bà Tr 05 lần, cụ thể: tháng 12/2021 số tiền 7.023.109 đồng; tháng 01/2022 số tiền 7.523.109 đồng; tháng 02/2022 số tiền 7.023.109 đồng; tháng 3/2022 số tiền 7.173.109 đồng; tháng 4/2022 số tiền 7.678.715 đồng. Theo yêu cầu của bị cáo Nh, hàng tháng sau khi nhận lương bà Tr đã chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của bị cáo Nh 05 lần, tổng số tiền bị cáo Nh chiếm đoạt là 35.915.545 đồng (cụ thể: tháng 12/2021 số tiền 7.023.109 đồng; tháng 01/2022 số tiền 7.523.109 đồng; tháng 02/2022 số tiền 7.023.109 đồng; tháng 3/2022 số tiền 7.173.109 đồng; tháng 4/2022 số tiền 7.173.109 đồng). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nh về tội “Tham ô tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 353 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc

dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

c) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình thực hiện trái pháp luật là bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu, hoạt động đúng đắn của Trường Tiểu học Lê Văn Tám thuộc xã Năm Nung, huyện Krông Nô trong lĩnh vực quản lý tài sản nói chung và hoạt động quản lý tài chính kế toán nói riêng. Bị cáo Nh là người có chức vụ, quyền hạn, phạm tội với lỗi cố ý là chủ mưu và là người thực hiện. Tổng số tiền bị cáo tham ô nhiều lần là 35.915.545 đồng. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhưng cần xem xét, phân tích nguyên nhân, động cơ và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Vũ Thành Nh sinh ra trong gia đình cơ bản, được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 12/12. Bị cáo đã tốt nghiệp Đại học Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, được tuyển dụng làm giáo viên và từ 9/2005, làm chức vụ lãnh đạo quản lý nhiều trường khác nhau từ năm 2013 đến năm 2019 bị cáo là Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Năm Nung. Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 04/11/2022. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự,

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

[5.1]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; Quá trình công tác, bị cáo đã được tặng thưởng Chiến sỹ thi đua cơ sở, giấy khen. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt chính: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nh từ 03 năm tù đến 04 năm tù. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nên áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt. Tuy nhiên, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, HĐXX

xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần cách ly bị cáo Nh ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 5 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không có tài sản có giá trị. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Nhưng cần cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong một thời gian nhất định đối với bị cáo để không có điều kiện tái phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nh có trách nhiệm nộp số tiền 35.915.545 đồng đã chiếm đoạt trái phép, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại nộp lại toàn bộ số tiền nêu trên. Xét thấy việc khắc phục thiệt hại của các bị cáo Nh là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên cần được xác nhận.

Đối với số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Phạm Thị Th nộp tạm ứng khắc phục thay bị cáo Nh, hiện nay bị cáo Nh đã nộp khắc phục nên xét thấy cần căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho trả lại cho bà Phạm Thị Th.

Đối với số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) bị cáo Nh nộp khắc phục hậu quả, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Đối với các vấn đề khác:

[9.1]. Đối với hành vi lập khống các chứng từ để hợp thức hoá hồ sơ chi lương cho bà Nguyễn Thị Mai Tr 05 lần từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 44.100.807 đồng của bà Phạm Thị Th: Bà Th là người có quan hệ lệ thuộc với Nhân, việc lập các chứng từ chi lương cho bà Tr là theo chỉ đạo của bị cáo Nh, bà Th không có động cơ vụ lợi hay động cơ cá nhân khác, không được hưởng lợi và không biết bị cáo Nh chiếm đoạt số tiền chi lương cho bà Tr, nên không xử lý hình sự đối với bà Th là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[9.2]. Đối với hành vi nhận và chuyển tiền lương từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 của cô Nguyễn Thị Mai Tr cho bị cáo Vũ Thành Nh: Bà Tr không biết việc bị cáo Vũ Thành Nh chỉ đạo lập hồ sơ khống chi lương cho mình. Khi bị cáo Nh yêu cầu chuyển số tiền lương được nhận để hỗ trợ các giáo viên dạy thay, do nghĩ không lương nên từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 bà Tr đã chuyển 05 lần với tổng số tiền là 35.915.454 đồng vào tài khoản cá nhân của bị cáo Nh. Bà Tr không biết bị cáo Nh chiếm đoạt số tiền trên, nên không xử lý hình sự đối với và bà Tr là đúng quy định của pháp luật.

[7.3]. Đối với những thiệt hại khác của nhà nước do hành vi vi phạm của bị cáo Vũ Thành Nh thực hiện được thể hiện trong kết luận của Ủy ban kiểm tra

huyện uỷ. Nhận thấy không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định, nếu có cơ sở xử lý sau là phù hợp.

[8]. Kiến nghị: Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô, thanh tra huyện Krông Nô, Phòng giáo dục - Đào tạo huyện Krông Nô và các cơ quan chuyên môn khác cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, nhằm tránh xảy ra thất thoát về tài sản và vi phạm pháp luật của cán bộ, nhân viên các đơn vị trực thuộc.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Vũ Thành Nh phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Điều luật áp dụng;

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 41, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Thành Nh 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 01/11/2022 đến ngày 29/3/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vũ Thành Nh đảm nhiệm chức vụ quản lý trong các trường công lập và dân lập trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Vũ Thành Nh đã nộp khắc phục xong số tiền 35.915.454 đồng (*Ba mươi lăm triệu chín trăm mười lăm nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng*) vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) mà bị cáo Nh đã nộp để khắc phục hậu quả, ngày 20/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà Phạm Thị Th số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Phạm Thị Th đã nộp tạm ứng khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Thành Nh phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THA.HS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

